

Số: /2020/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

**THÔNG TƯ**

sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 89/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng và Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định sửa đổi bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực Đăng kiểm

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

*Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 06 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá;*

*Căn cứ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;*

*Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học – Công nghệ và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam;*

*Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 89/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng và Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định sửa đổi bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực Đăng kiểm.*

**Điều 1: Sửa đổi bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định sửa đổi bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực Đăng kiểm**

1. Bãi bỏ khoản 1, 2, 3, 8, 11, 12 và 13 Điều 1;

2. Sửa đổi khoản 15 Điều 1 như sau:

“15. Bãi bỏ Phụ lục XXI của Thông tư số 89/2015/TT-BGTVT.”

**Điều 2: Sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 89/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng**

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 3 như sau:

“Xe máy chuyên dùng (sau đây viết tắt là Xe) gồm các loại xe được nêu trong tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7772:2007 “Xe, máy và thiết bị thi công di động - phân loại” và các loại xe được nêu tại mục C của Phụ lục I và mục D của Phụ lục II của Thông tư số 41/2018/TT-BGTVT ngày 30 tháng 07 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải..”

2. Bãi bỏ khoản 12 Điều 3

3. Sửa đổi Điểm c khoản 5 Điều 9 như sau:

“c) Thời hạn giải quyết:

Thời hạn thẩm định hồ sơ thiết kế và cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế: chậm nhất 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.”

4. Bãi bỏ Điểm đ và g của khoản 1 Điều 11

5. Sửa đổi khoản 3 Điều 13 như sau:

“c) Thời hạn giải quyết:

Thời hạn cấp Giấy chứng nhận kiểu loại: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hồ sơ kiểm tra đầy đủ, hợp lệ theo quy định và có kết quả đánh giá việc đảm bảo chất lượng đạt yêu cầu.”

**Điều 3: Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày      tháng      năm 2020.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ;
- Cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, KHCN.

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Thể**

